

Số *4871* /QĐ-BNVHà Nội, ngày *29* tháng *12* năm 2016

TRUNG TÂM THÔNG TIN	
ĐẾN	Số: ... <i>67</i>
	Ngày: <i>10/10/2017</i>
	Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2017****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

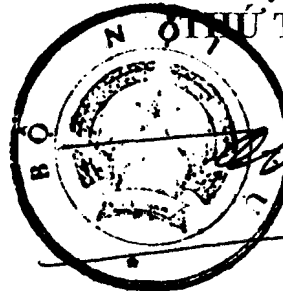
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu VT, PC. (P. 03)

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Duy Thăng**

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC PHÁP CHẾ NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4371~~ /QĐ-BNV ngày ~~29~~ tháng ~~12~~ năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. VỀ LẬP CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**1. Về lập Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chủ trì đề xuất, dự kiến Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019; đề xuất bổ sung chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Khóa XIV của Quốc hội theo đề nghị của Bộ Tư pháp; chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ năm 2018 theo lĩnh vực được phân công, báo cáo lãnh đạo Bộ và gửi cho Vụ Pháp chế để tổng hợp.

b) Vụ Pháp chế tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ dự kiến xây dựng chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2019; chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Khóa XIV của Quốc hội; chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ dự thảo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nội vụ năm 2018 để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

c) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ xây dựng các báo cáo của Bộ về tiến độ triển khai thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

2. Về triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phối hợp với Vụ Pháp chế tổ chức thực hiện đúng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được phê duyệt và sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

b) Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ theo yêu cầu của các Bộ, ngành và phân công của lãnh đạo Bộ.

c) Vụ Pháp chế chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tham gia góp ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến.

3. Về công tác thẩm định

a) Vụ Pháp chế và các đơn vị được giao chủ trì xây dựng thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 102 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Vụ Pháp chế tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định theo đề nghị của Bộ Tư pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

II. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Về tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức Hội nghị tập huấn, phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có tính thời sự liên quan đến công tác quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ cho công chức, viên chức khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; phối hợp với Trung tâm thông tin, Tạp chí Tổ chức nhà nước của Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ thường xuyên tổ chức phổ biến, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ sau khi được ban hành bằng các hình thức: Tuyên truyền, đăng tải trên Trang thông tin điện tử, tạp chí...

b) Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước; Trường Đại học Nội vụ Hà Nội; Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho công chức, viên chức các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách với các hình thức và biện pháp thích hợp theo quy định của pháp luật. Gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm trước ngày 31/5/2017 và báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm trước ngày 31/10/2017 về Vụ Pháp chế để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ và Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Trung tâm Thông tin: Đăng tải nội dung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ sau khi được ban hành trên Trang thông tin điện tử của Bộ.

d) Tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11/2017) theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp.

đ) Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng làm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới cho báo cáo viên là công chức, viên chức làm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Bộ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ:

Vụ Pháp chế tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo Bộ và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước”; tham gia Ban Điều hành Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường”; tham gia Tổ thư ký của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương.

b) Tham gia đoàn kiểm tra, khảo sát việc thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tự kiểm tra:

a) Phạm vi và đối tượng kiểm tra:

Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ đã ban hành, liên tịch ban hành đang còn hiệu lực pháp luật.

b) Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản:

Thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Thời gian kiểm tra:

Các đơn vị tiến hành thường xuyên, sau khi văn bản được ban hành. Trường hợp cần thiết, phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện tự kiểm tra.

2. Kiểm tra theo thẩm quyền:

a) Kiểm tra thường xuyên:

Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ theo quy định tại Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Kiểm tra theo chuyên đề:

- Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành từ 01/10/2016 đến 30/9/2017 đang còn hiệu lực

pháp luật tại thời điểm kiểm tra, thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ

- Kiểm tra văn bản của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Các văn bản được ban hành từ 01/01/2015 đến 31/12/2015.

c) Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý văn bản:

- Thực hiện theo quy định tại Chương VIII Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác kiểm tra văn bản kết hợp chặt chẽ với công tác theo dõi thi hành pháp luật được nêu tại Mục VIII Kế hoạch này.

d) Thời gian kiểm tra:

- Kiểm tra các văn bản do các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra gửi đến: Quý I và quý II/2017

- Kiểm tra văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Quý IV/2017.

- Thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại địa phương: Trên cơ sở kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật thường xuyên của Bộ.

đ) Phối hợp kiểm tra:

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan của Bộ Nội vụ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành đối với văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do Bộ Tư pháp và các Bộ chủ trì.

3. Kiểm tra việc xử lý văn bản:

- Kiểm tra việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành đã được Bộ Nội vụ kiểm tra năm 2017, thực hiện theo quy định tại Điều 122, Điều 123 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Quý I đến quý IV//2017

4. Trách nhiệm của các đơn vị:

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra văn bản, trình lãnh đạo Bộ văn bản gửi các địa phương dự kiến sẽ kiểm tra.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra sơ bộ các văn bản nhận được, Vụ Pháp chế lựa chọn, trình lãnh đạo Bộ thành lập đoàn kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiến hành kiểm tra cụ thể văn bản quy phạm pháp luật tại các địa phương theo Quyết định đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và trình lãnh đạo Bộ ký kết luận kiểm tra văn bản đối với các địa phương được kiểm tra.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện các quy định về Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Trực tiếp ký hợp đồng đối với Cộng tác viên thực hiện công tác kiểm tra văn bản.

b) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ:

- Chủ trì thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình; phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; gửi kết quả kiểm tra về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

- Cử công chức tham gia các đoàn kiểm tra theo thẩm quyền do lãnh đạo Bộ phân công.

- Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Vụ Pháp chế xây dựng kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện.

c) Văn phòng Bộ:

Phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc thực hiện các quy định về Cộng tác viên công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Ký hợp đồng đối với Cộng tác viên thực hiện công tác kiểm tra văn bản.

d) Vụ Kế hoạch - Tài chính:

Cân đối và tham mưu cho lãnh đạo Bộ cấp đủ kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo đề xuất của Vụ Pháp chế

IV. CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ được thực hiện theo Kế hoạch riêng.

V. CÔNG TÁC RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng rà soát:

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/11/2017.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa và kết quả xử lý rà soát:

a) Thực hiện theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kết hợp chặt chẽ với công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật quy định tại Mục VI, VII Kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Giúp lãnh đạo Bộ theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa đối với đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả rà soát của các đơn vị, trình lãnh đạo Bộ quyết định ban hành danh mục các văn bản hết hiệu lực.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin của Bộ đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, hết hiệu lực thi hành trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

b) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ:

- Tiến hành rà soát, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ về tính chính xác, đầy đủ của các văn bản quy phạm được rà soát.

- Lập báo cáo kết quả rà soát năm 2017 gửi về Vụ Pháp chế trước ngày 05/01/2018.

- Trung tâm Thông tin của Bộ có trách nhiệm đăng tải đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

VI. CÔNG TÁC PHÁP ĐIỂN HỆ THỐNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Thực hiện theo Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-BNV ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (thực hiện từ năm 2015-2023).

VII. CÔNG TÁC HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Phạm vi, đối tượng hợp nhất

Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đã được sửa đổi, bổ sung hiện đang còn hiệu lực, bao gồm:

a) Văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ liên quan đến quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo.

b) Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Nội dung, trình tự thủ tục hợp nhất

a) Nội dung hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

b) Việc hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật phải kết hợp chặt chẽ với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại Mục I và công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại Mục V Kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Pháp chế:

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với đơn vị có văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung được quy định tại Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 đã được lãnh đạo Bộ ký ban hành.

- Phối hợp với các đơn vị trong việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và tham gia ý kiến vào kết quả hợp nhất trước khi trình Lãnh đạo Bộ ký xác thực.

- Thực hiện báo cáo về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ theo yêu cầu Bộ Tư pháp.

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ:

Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật cần hợp nhất và thực hiện hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị mình chủ trì soạn thảo và gửi kết quả về Vụ Pháp chế để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ.

VIII. CÔNG TÁC THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Kiểm tra, khảo sát việc thi hành pháp luật về lĩnh vực nội vụ tại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ Nội vụ sẽ có yêu cầu cụ thể các địa phương gửi báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật. Trường hợp cần thiết, Bộ Nội vụ thành lập đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trực tiếp tại địa phương.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

b) Bộ Nội vụ có văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra báo cáo tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực nội vụ. Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương được kiểm tra, Vụ Pháp chế tham mưu trình lãnh đạo Bộ thành lập đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực nội vụ tại địa phương. Thành phần đoàn kiểm tra gồm đại diện lãnh đạo Bộ, Vụ Pháp chế, lãnh đạo các đơn vị có liên quan thuộc, trực thuộc Bộ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

c) Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được kết hợp chặt chẽ với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại mục I và mục III Kế hoạch này.

3. Thời gian thực hiện

a) Các địa phương gửi báo cáo tình hình thi hành pháp luật về Bộ Nội vụ (qua Vụ Pháp chế) vào quý I và quý II/ 2017.

b) Bộ Nội vụ kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại địa phương từ quý III đến quý IV/2017 (lồng ghép với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật).

4. Trách nhiệm của các đơn vị:

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm

- Chuẩn bị công văn yêu cầu địa phương gửi báo cáo về Bộ Nội vụ về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực nội vụ; sau khi kiểm tra sơ bộ dự thảo quyết định của Bộ thành lập đoàn kiểm tra và chương trình, kế hoạch kiểm tra, điều tra, khảo sát cụ thể tại từng địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiến hành theo dõi, kiểm tra, điều tra, khảo sát theo quyết định đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật và đề xuất, kiến nghị (nếu có) trình lãnh đạo Bộ xem xét quyết định.

b) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ:

Cử công chức tham gia các đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền do lãnh đạo Bộ quyết định thành lập.

IX. CÔNG TÁC CẬP NHẬT DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ PHÁP LUẬT

1. Phạm vi và đối tượng cập nhật

a) Văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ liên quan đến quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ do Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo.

b) Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và văn bản hợp nhất thuộc thẩm quyền hợp nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo quy định của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nội dung cập nhật

a) Tổ chức cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Tổ chức cập nhật thường xuyên các văn bản được ban hành sau ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật có hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Việc thực hiện cập nhật các văn bản mới bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo và văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ

Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

Đơn vị phối hợp: Các thuộc và trực thuộc Bộ

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Trình tự, thời hạn thực hiện việc cập nhật các văn bản mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Thời hạn cung cấp văn bản:

- Trong thời hạn 2 ngày làm việc, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hợp nhất; đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản thuộc Bộ Nội vụ gửi bản chính văn bản và bản điện tử văn bản (dạng file.doc) về Vụ Pháp chế để thực hiện việc cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đối với các văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành thì các đơn vị chủ trì soạn thảo gửi bản chính văn bản và bản điện tử (dạng file.doc) về Vụ Pháp chế trong ngày công bố hoặc ký ban hành.

b) Đăng tải văn bản

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Pháp chế thực hiện việc cập nhật văn bản đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành, Vụ Pháp chế thực hiện việc cập nhật văn bản đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Kiểm tra kết quả cập nhật văn bản

Vụ Pháp chế có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên kết quả cập nhật văn bản trên nguyên tắc bảo đảm tính chính xác, kịp thời của văn bản được đăng tải.

4. Cập nhật văn bản còn hiệu lực được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Tiếp tục thu thập, cập nhật và kiểm tra, rà soát kết quả cập nhật văn bản còn hiệu lực đã được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Đối với các văn bản quy

phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo và văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ được ban hành trước ngày Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực, thực hiện cập nhật đầy đủ văn bản còn hiệu lực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

5. Trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật về Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Tổ chức thực hiện trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tới Mục văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan.

6. Công tác báo cáo

Xây dựng báo cáo hằng năm của Bộ Nội vụ gửi Bộ Tư pháp về tình hình cập nhật, khai thác, sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ trong tháng 12 hằng năm.

7. Trách nhiệm thực hiện;

a) Vụ Pháp chế

- Có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong việc theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phối hợp thực hiện việc cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Chủ trì thực hiện cập nhật và kiểm tra kết quả cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo hằng năm trình Bộ trưởng gửi Bộ Tư pháp;

b) Trung tâm Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện trích xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tới Mục văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện các nội dung về trích xuất, kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tới Mục văn bản trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ

X. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ KHÁC

1. Quản lý con dấu

Thực hiện quản lý con dấu theo đúng quy định tại Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

2. Công tác khác

Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc chuẩn bị dự thảo báo cáo chuyên đề của Bộ về công tác tư pháp, pháp chế, trình Lãnh đạo Bộ xem xét quyết định và thực hiện công tác pháp chế khác theo quỹ định của pháp luật và chỉ đạo của lãnh đạo Bộ

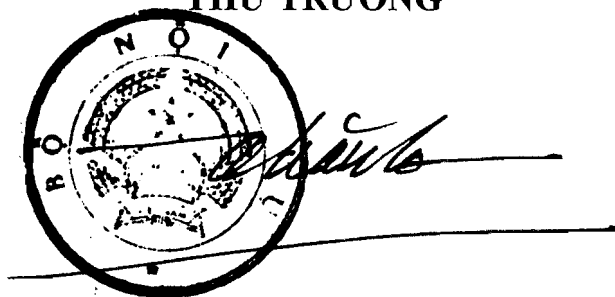
XI. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí phục vụ công tác Pháp chế năm 2017 được trích từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên; kinh phí bảo đảm, hỗ trợ thực hiện các công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu của Bộ Nội vụ.

2. Vụ Pháp chế xây dựng dự trù kinh phí năm 2017 trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt và chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo đúng quy định quản lý tài chính của nhà nước.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ bố trí đủ kinh phí, các phương tiện để thực hiện Kế hoạch công tác Pháp chế năm 2017.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thắng